

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: **10/2021/HNGĐ**

Ngày 08/6/2021

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Lê Thị Hòa.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thế.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21/5/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị N, sinh năm 1992 - có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: số nhà 146 Bon U3, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Ông Dương Văn H, sinh năm 1992 - vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 12, xã N, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn trình bày: Bà và ông H tự nguyện chung sống với nhau năm 2014, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận kết hôn số 168/2014, quyền số 01/2014.

Sau khi cưới vợ chồng sống tại gia đình nhà chồng tại Thôn 12, xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay, trong thời gian ly thân đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông H để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Trong quá trình sống chung bà và ông Dương Văn H có 01 con chung tên Dương Vũ Phương A, sinh ngày 03/11/2015. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt theo đúng quy định pháp luật nhưng bị đơn ông Dương Văn H vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Vũ Thị N. Về con chung bà N yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 10/3/2021 bà Vũ Thị N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút chấp nhận cho bà được ly hôn với ông Dương Văn H, vì vậy đây là vụ án hôn nhân gia đình. Theo kết quả xác minh cho thấy ông Dương Văn H đang cư trú tại Thôn 12, xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt

Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177, Điều 196, Điều 208, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn ông Dương Văn H vẫn vắng mặt, nguyên đơn bà Vũ Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Dương Văn H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 168/2014, quyền số 01/2014 ngày

29/12/2014 của UBND xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông thì ông Dương Văn H và bà Vũ Thị N là quan hệ hôn nhân hợp pháp và thuộc phạm vi điều chỉnh của luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về mâu thuẫn gia đình: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại các bản tự khai bà N cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ với nhau, vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay, trong thời gian ly thân đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Kết quả xác minh tại địa phương cho biết ông H và bà N trong quá trình sống chung về mâu thuẫn cơ bản là do kinh tế gia đình eo hẹp, tính tình không hòa hợp dẫn đến có lời qua tiếng lại, vợ chồng cãi vã, hiện nay ông H và bà N đã ly thân được 02 năm không còn sống chung với nhau nữa. Tòa án đã triệu tập theo đúng quy định pháp luật ông H nhiều lần nhưng ông H vẫn không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn thể hiện ông H không có thiện chí mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bên cạnh đó, hiện nay ông H và bà N đã ly thân, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm gì đến ai. Từ những nhận định trên xét thấy có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của ông H và bà N đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

Về con chung: Trong quá trình sống chung bà N và ông H có một con chung tên Dương Vũ Phương A, sinh ngày 03/11/2015. Khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con. Theo kết quả xác minh và tại biên bản lấy lời khai của bà Phạm Thị Đ (là mẹ ruột của ông Dương Văn H) cho biết từ khi vợ chồng H N ly thân cháu A vẫn ở với mẹ và được chăm sóc đầy đủ, cháu là bé gái để tạo điều kiện của sự phát triển của cháu nội bà đề nghị Tòa án tiếp tục giao cháu cho mẹ N nuôi dưỡng, do đó để đảm bảo sự phát triển bình thường của trẻ nên giao trẻ A cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N khai không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều

227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị N được ly hôn với ông Dương Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 168/2014, quyển số 01/2014 ngày 29/12/2014 của UBND xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao trẻ Dương Vũ Phương A, sinh ngày 03/11/2015 cho bà Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông H do bà N không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông H có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng do bà Vũ Thị N chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003282 ngày 10/3/2021 Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút. Bà N đã nộp đủ án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Tòa án nhân tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Cư Jút;*
- *UBND xã Nam Dong;*
- *CCTHADS Huyện Cư Jút;*
- Lưu VP, hồ sơ .

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

